

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2021

V/v: *Ly hôn giữa*

*Chị H, anh Ngh.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trác.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Nơi

2. Ông Nguyễn Thế Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn – Nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Mai Thế Ngh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Người đại diện hợp pháp của anh Mai Thế Ngh: Ông Mai Đức Kh, sinh năm 1968 (Bố đẻ anh Ngh).

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Mai Thế Ngh: Ông Vũ Ngọc Trinh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

*(Có mặt chị H, ông Tr; vắng mặt anh Ngh; Ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:*

Chị và anh Mai Thế Ngh tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Ngh có uống rượu và xảy ra tai nạn, ảnh hưởng đến não, dẫn đến anh Ngh hay bạo hành vợ con, bản thân chị bị anh Ngh đánh đập nhiều lần nhưng vẫn nín nhịn vì gia đình. Trong thời gian dịch bệnh Covid 19 vừa qua, các con được nghỉ học ở nhà với anh Ngh, anh Ngh đã có hành vi đánh đập và có việc làm không chuẩn mực với các con, chị rất sợ hãi và lo lắng cho các con nên từ ngày 28/8/2020, chị đã dẫn các con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặt khác lo cho các con không bị ảnh hưởng tâm lý, phát triển bình thường nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Về con chung: Chị và anh Ngh có 03 con chung là: Mai Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2012, Mai Tuyết Nh1, sinh ngày 11/01/2015, Mai Tuyết Ng, sinh ngày 02/5/2018, hiện nay anh Ngh không có thu nhập, đang hưởng trợ cấp xã hội, không có khả năng để nuôi các con nên chị đề nghị nhận nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/12/2020, ông Mai Đức Kh trình bày: Ông là bố đẻ của anh Mai Thế Ngh, anh Ngh hiện nay đang ở với gia đình ông, mọi sinh hoạt do vợ chồng ông trông nom. Năm 2018, anh Ngh bị tai nạn giao thông, ảnh hưởng đến não nên nhận thức và hành vi của anh Ngh không như người bình thường, anh Ngh hiện đang hưởng trợ cấp xã hội (khuyết tật nặng) từ tháng 4/2020 đến nay với mức tiền trợ cấp hàng tháng là 405.000 đồng. Ông không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Ngh mất năng lực hành vi dân sự, do anh Ngh nhận thức không đầy đủ, không thể tự trình bày được nên ông nhất trí là đại diện hợp pháp cho anh Ngh. Anh Ngh, chị H kết hôn là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Từ tháng 9/2020 đến nay anh Ngh và chị H sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nếu chị H cố tình ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh Ngh, Chị H có 03 con chung là Mai Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2012, Mai Tuyết Nh1, sinh ngày 11/01/2015, Mai Tuyết Ng, sinh ngày 02/5/2018, hiện nay các cháu đang ở với Chị H, việc giao con cho ai chăm sóc đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản chung: Anh Ngh, Chị H không có tài sản chung, không có nợ chung và ông không có ý kiến gì. Ông đã có đơn mời người bào chữa cho anh Ngh, ông nhất trí ông Vũ Ngọc Trịnh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ngh.

Ông Vũ Ngọc Trịnh trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Mai Đức Kh, ông có bổ sung thêm đề nghị Tòa án căn cứ các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để anh Ngh được thực hiện quyền thăm nom con chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Chị H, ông Kh, ông Tr thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Bùi Thị H và anh Mai Thế Ngh ly hôn. Về nuôi con chung: Giao 03 con Mai Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2012, Mai Tuyết Nh1, sinh ngày 11/01/2015,

Mai Tuyết Ng, sinh ngày 02/5/2018 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị H không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngh có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Chị H, anh Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Mai Thế Ngh, anh Ngh là người khuyết tật nặng; Chị H, ông Kh đều không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Mai Thế Ngh mất năng lực hành vi dân sự, do đó xác định ông Mai Đức Kh (bố đẻ anh Ngh) là người đại diện hợp pháp cho anh Mai Thế Ngh; ông Mai Đức Kh có đơn yêu cầu trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình đã cử ông Vũ Ngọc Trịnh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Mai Thế Ngh. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn – Nuôi con chung”. Anh Ngh cư trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngh, ông Kh; anh Ngh vắng mặt lần thứ hai, ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ngh, ông Kh theo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Mai Thế Ngh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H vào ngày 12/01/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngh bị tai nạn giao thông, ảnh hưởng đến não nên hay đánh đập chị, có những hành vi chưa chuẩn mực với các con. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị H, anh Ngh đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ông Kh, ông Trịnh đều trình bày nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị H và anh Ngh đã ly thân thời gian dài, không có sự quan tâm đến nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh Ngh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H, anh Ngh ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Ngh có 03 con chung là Mai Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2012, Mai Tuyết Nh1, sinh ngày 11/01/2015, Mai Tuyết Ng, sinh ngày 02/5/2018, hiện nay cả 03 con đang ở với Chị H, Chị H có nguyện vọng nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngh hiện tại đang hưởng trợ cấp xã hội, không có khả năng nuôi con, cháu Nhi có nguyện vọng ở với Chị H. Xét yêu cầu, hoàn cảnh, điều kiện thực tế cần giao cả 03 con Mai Tuyết Nh,

sinh ngày 26/9/2012, Mai Tuyết Nh1, sinh ngày 11/01/2015, Mai Tuyết Ng, sinh ngày 02/5/2018 con cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị H, anh Ngh có quyền đi lại thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Mai Thế Ngh.

2. Về con chung: Giao 03 con Mai Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2012, Mai Tuyết Nh1, sinh ngày 11/01/2015, Mai Tuyết Ng, sinh ngày 02/5/2018 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngh có quyền đi lại thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006152 ngày 08-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (Chị H đã nộp đủ).

4. Chị H, ông Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kh, anh Ngh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Đại diện hợp pháp của bị đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Trác**